



**THEO ĐUỔI GIẤC MƠ TRUNG HOA
NHỮNG THAY ĐỔI THỂ CHẾ
CỦA NỀN NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC
DƯỚI THỜI CHỦ TỊCH TẬP CẬN BÌNH**

Zhao Kejin và Gao Xin

Theo đuổi giấc mơ Trung Hoa

Những thay đổi thể chế

của nền ngoại giao Trung Quốc

dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình¹

Zhao Kejin² và Gao Xin³

Biên dịch: *Trần Mai Nhung⁴*

Hiệu đính: *Bùi Hải Ly⁵*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

¹ Nguồn: China Quarterly of International Strategic Studies, Vol. 1, No. 1, 35–57, truy cập tháng 10 năm 2015
<http://www.worldscientific.com/doi/pdf/10.1142/S2377740015500037>

² Zhao Kejin (Triệu Khả Kim): Phó Giáo sư của Viện Quan hệ Quốc tế Hiện đại, Trường Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc.

³ Học viên Thạc sĩ Ngành Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Thanh Hoa.

⁴ Giảng viên thỉnh giảng, Học viện Ngoại giao

⁵ Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Mục lục

Tóm tắt	1
Giới thiệu.....	2
Hệ thống ngoại giao Trung Quốc: Nền ngoại giao được lãnh đạo bởi Đảng	5
1. <i>Dangguan waijiao</i> [Ngoại giao dưới sự giám sát của Đảng].....	6
2. <i>Guikou guanli</i> [Quản lý tập quyền bởi các đơn vị đặc biệt].	7
3. <i>Fengong fuze</i> [Phân chia quyền lực dựa trên trách nhiệm khác nhau]. ..	8
4. <i>Waijiao wu xiaoshi</i> (Đối ngoại là vấn đề không nhỏ).....	8
Những thay đổi trong hệ thống ngoại giao sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII	11
Mô hình quyền lực từ Trên xuống (Top-Level Design)	11
Sự phối hợp chiến lược.....	14
Nền Ngoại giao Đa phương.....	17
Nguyên nhân của sự chuyển đổi	22
Các phát biểu của Tập Cận Bình.....	22
Vai trò Ngoại giao của Ủy viên Quốc vụ viện và Bộ trưởng Bộ ngoại giao	26
Kết luận	29

Tóm tắt

Trong những năm qua, sự kêu gọi từ trong và ngoài nước ngày càng gia tăng, rằng Trung Quốc cần cải cách hệ thống ngoại giao của mình và chủ động đón nhận sự chuyển đổi mang tính lịch sử trong mối quan hệ giữa Trung Quốc và thế giới. Đặc biệt kể từ Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS Trung Quốc) vào năm 2012, hệ thống ngoại giao của Trung Quốc đã trải qua nhiều thay đổi nằm trong nền tảng cơ bản. Từ góc nhìn động lực mang tính thể chế, nền ngoại giao Trung Quốc đang dịch chuyển từ việc nhấn mạnh vai trò phục vụ sự phát triển của đất nước sang vai trò phục vụ Giác mơ Trung Hoa, một sự đổi mới to lớn của dân tộc Trung Hoa, thiên về: Mô hình Quyền lực từ trên xuống (top-level design), hợp tác chiến lược và ngoại giao đa phương. Những chuyển biến này được quyết định bởi vai trò đang thay đổi của Trung Quốc đối với thế giới cũng như bởi các nhu cầu phát triển xã hội nội tại của quốc gia này. Trong tương lai, nền ngoại giao Trung Quốc được mong đợi sẽ tiếp tục duy trì con đường chuyển đổi này nhằm đạt được sự cân bằng mới giữa hệ thống quốc tế hiện tại và hệ thống quản trị nội địa của Trung Quốc.

Từ khóa: Ngoại giao Trung Quốc, hệ thống ngoại giao, chuyển đổi, giấc mơ Trung Hoa

Giới thiệu

Kể từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, ngoại giao đã được coi là một trong những tiền tuyến quan trọng nhất trong những chủ trương của ĐCS Trung Quốc. Chẳng hạn, Thủ tướng Chu Ân Lai đã coi ngoại giao như một phiên bản khác của Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) được thành lập bởi các công chức dân sự.¹ Trong suốt sáu thập kỷ vừa qua, Trung Quốc đã tăng cường và đa dạng hóa các phái đoàn ngoại giao của mình nhờ vào vị thế đang ngày càng tăng và các mối quan hệ đang thay đổi với cộng đồng quốc tế, điều này đòi hỏi Trung Quốc phải tiếp tục cải cách hệ thống ngoại giao và thể chế. Tuy nhiên, các tài liệu hiện có cho thấy một sự thiếu hiểu biết nghiêm trọng trong vấn đề này.²

Một số những tiến triển rất quan trọng kể từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII vào năm 2012 tiếp tục gây bối rối cho các nhà quan sát thế giới. Giới lãnh đạo mới của Trung Quốc, đứng đầu là Chủ tịch Tập Cận Bình, đã khởi xướng nhiều điều chỉnh lớn đối với hệ thống quản trị của Trung Quốc bao gồm cả ngoại giao, điều này đã thu hút sự chú ý rất lớn từ các học giả trong và ngoài nước.³ Ví dụ như, Hội nghị cấp cao về Công tác ngoại giao láng giềng và Hội nghị Trung Ương về Đối ngoại đã được tổ chức thành công vào năm 2013 và 2014 nhằm đưa ra một loạt các ý tưởng mới và soạn thảo các quy định rõ ràng để tăng cường và giám sát việc thi hành, quản lý công tác đối ngoại. Cho đến nay, những quy định này dường như đã được thực hiện theo cách thức phối hợp và

¹Foreign Ministry of People's Republic of China, Party Literature Research Office of CPC, ed., Zhou Enlai's Diplomacy Anthology (Peking: Party Literature Press, 1990), pp. 1–7.

²Có một số ít tài liệu nói về vấn đề này, ví dụ như, Zhao Xiaochun, *The Foreign Policy Decision-making System of the Developed Countries* (Peking: Current Affairs Press, 2001); Feng Yujun, *The Foreign Policy Decision-making Mechanism of Russia* (Peking: Current Affairs Press, 2002); Zhang Lili, *Diplomatic Decision* (Peking: World Knowledge Press, 2007); Hao Yufan, Lin Su, eds., *The Diplomatic Decision of China: Open and Multi-Social Elements Analysis* (Peking: Social Sciences Academic Press, 2007); Zhao Kejin, *The Transition and Position of Chinese Diplomatic System in Contemporary China* (Peking: Current Affairs Press, 2013); Bai Yunzhen, *The Changes and Transition of Chinese Diplomacy in Contemporary China* (Peking: China Social Sciences Press, 2011), etc.

³Xi Jinping, *The Governance of China* (Beijing: Foreign Language Press, 2014).

chặt chẽ nhất trong việc giải quyết nhiều vấn đề ngoại giao và phục vụ hiệu quả lợi ích quốc gia của Trung Quốc.

Một vài học giả cho rằng ngoại giao Trung Quốc đã thay thế chiến lược *taoguang yanghui* (ẩn mình chờ thời) bằng chiến lược *fenfa youwei* (chủ động),⁴ hàm ý rằng Trung Quốc đã bước vào giai đoạn thứ ba của công tác ngoại giao sau giai đoạn đầu tiên “ngoại giao cách mạng” dưới thời Mao Trạch Đông và giai đoạn thứ hai “ngoại giao phát triển” dưới thời Đặng Tiểu Bình.⁵ Tuy nhiên, các học giả khác cho rằng, ngoại giao Trung Quốc cho thấy sự tiếp nối hơn là tính mới lạ, do đó các khuôn khổ chung của nền ngoại giao Trung Quốc không thay đổi nhiều.⁶ Trên thực tế, cho dù trọng tâm được đặt vào tính bền vững hay cải cách và đổi mới của ngoại giao Trung Quốc, thì nó chỉ thể hiện một mặt của chính sách đối ngoại Trung Quốc khi thiếu đi cơ chế ra quyết định và hệ thống ngoại

Những nhà quan sát Trung Quốc có xu hướng tập trung vào các chi tiết trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc mà bỏ qua hệ thống ngoại giao đang tiến triển.

giao của Trung Quốc, dẫn đến thiếu công cụ quan sát và phân tích nền ngoại giao Trung Quốc một cách có hệ thống và logic. Nói cách khác, các giả thuyết hiện tại còn đặt trọng tâm quá nhiều vào một mặt hay một phần trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc mà không mô tả quỹ đạo hoàn chỉnh về sự tiến triển của ngoại giao Trung Quốc. Vì vậy, trong bài viết này, khái niệm về hệ thống ngoại giao được giới thiệu nhằm phân tích lý do sự phát triển của nền ngoại giao Trung Hoa. Bài viết này sẽ xem xét

liệu hệ thống ngoại giao của Trung Quốc có thay đổi hay không, và nếu có thì đã

⁴Yan Xuetong, “From Keeping a Low Profile to Striving for Achievement”, *Chinese Journal of International Politics*, Vol. 7, No. 2, 2014, pp. 153–184.

⁵Kejin, “Constructive Leadership and China’s Diplomatic Transformation”, *World Economic and Politics*, No. 5, 2012, pp. 42–57.

⁶Zhang Qingmin, “Understanding China’s Diplomacy since the 18th Party Congress”, *Foreign Affairs Review*, No. 2, 2014, pp. 1–20

thay đổi như thế nào kể từ sau Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XVIII, để hiểu được những tiến triển mới trong nền ngoại giao Trung Quốc. Những nhà quan sát Trung Quốc có xu hướng tập trung vào các chi tiết trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc mà bỏ qua hệ thống ngoại giao đang tiến triển.

Hệ thống ngoại giao Trung Quốc: Nền ngoại giao được lãnh đạo bởi Đảng

Trong những nghiên cứu ngoại giao chính thống, khái niệm về hệ thống ngoại giao vẫn chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ. Kể từ khi hệ thống Westphalia được thành lập, ngoại giao đã trở thành một động cơ hay hệ thống chính của các mối quan hệ quốc tế.⁷ Khi nghĩ đến hệ thống ngoại giao, chúng ta thường cho rằng nó phải là một ngành được thiết lập bởi một nhà nước có chủ quyền và bao gồm những nhà ngoại giao chuyên nghiệp, như là Bộ ngoại giao, các đại sứ quán tại các nước khác và các đại sứ chuyên nghiệp.⁸ Thực chất, cách hiểu này là một dạng mà Max Weber gọi là quan liêu, trong đó coi tất cả các hệ thống ngoại giao trên thế giới là như nhau. Thường thì đây là một cách hiểu sai. Là một thành phần quan trọng trong chế độ quản lý của một quốc gia, ngoại giao chắc chắn chịu ảnh hưởng từ sự phát triển của xã hội, hệ thống chính trị cũng như các truyền thống lịch sử và văn hóa của một đất nước, điều này dẫn đến những điểm khác biệt trong mục tiêu ngoại giao, hệ thống tổ chức và vận hành. Do vậy, khác biệt trong hệ thống ngoại giao cũng là yếu tố chính ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao giữa các quốc gia.

Ở Trung Quốc, hệ thống ngoại giao được hiểu là các nguyên tắc, chuẩn mực và những giới hạn hành vi cụ thể được hình thành trong quá trình hoạch định và quản lý chính sách đối ngoại. Giáo Sư Lê Hồ đã đề xuất rằng hệ thống ngoại giao nên được nhìn nhận từ hai góc độ: ra quyết định và quản lý ngoại giao.⁹ Giáo sư Kim Chính Côn, Đại học Nhân dân Trung Quốc, đã viết rằng các hệ thống ngoại giao là các biện pháp tự vệ mang tính hệ thống của hoạt động ngoại giao. Hiểu một cách đơn giản là, nếu đặt vào những bối cảnh lịch sử nhất định, thuật

⁷Raymond Cohen, "Put Diplomatic Studies on the Map,"Diplomatic Studies Program Newsletter, May 4, 1998; Martin Wight and Hedley Bull, *Systems of States*(Leicester: Leicester University Press, 1977), p. 113.

⁸Donna Lee and David Hudson,"The Old and New Significance of Political Economy in Diplomacy,"*Review of International Studies*, Vol. 30, No. 3, 2004, pp. 343–360; Kishan S. Rana, *Foreign Ministries: Change and Reform*, Paper presented at the International Studies Association, Montreal, 2004; G. R. Berridge, *Diplomacy: Theory and Practice*(London: Palgrave, 2002).

⁹Li Hu, *Hantang Waijiao Zhidushi* [The History of the Diplomatic System in Han and Tang Dynasties] (Lanzhou: Lanzhou University Press, 1998), pp. 12–13.

ngữ “hệ thống ngoại giao” là một mạng lưới ngoại giao bao gồm các giới hạn ngoại giao, để đảm bảo tất cả các hoạt động ngoại giao có thể thực hiện một cách đúng đắn. Các quy tắc, lễ nghi và cơ quan ngoại giao là những thành phần nền tảng trong hệ thống ngoại giao.¹⁰ Giáo sư Trần Nhạn, Đại học Phúc Đán, là người ủng hộ khái niệm “hệ thống ngoại giao nghĩa là các lễ nghi, hiệp ước và quy định về cách một quốc gia xử lý việc đối ngoại và các mối quan hệ của mình với thế giới. Nó cũng là những chuẩn mực về lời nói và hành xử của các cơ quan chính phủ và các quan chức khi họ thực hiện các hoạt động ngoại giao. Một cách ngắn gọn, lịch sử ngoại giao là lịch sử của những quy tắc thực tế xung quanh các hoạt động ngoại giao.” Kết quả là, ở Trung Quốc, những hệ thống ngoại giao có thể được định nghĩa là các quy tắc điều chỉnh các mối quan hệ của Trung Quốc với các quốc gia khác và cách Trung Quốc xử lý các công tác đối ngoại quốc tế. Cụ thể, nó là tổng thể một loạt các nguyên tắc cũng như hệ thống tổ chức và vận hành được vạch ra bởi các cơ quan ngoại giao do ĐCS Trung Quốc lãnh đạo.

Theo cách định nghĩa này, hệ thống ngoại giao Trung Quốc dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng nên được nhận thức thông qua bốn khía cạnh:

1. *Dangguan waijiao* [Ngoại giao dưới sự giám sát của Đảng]

ĐCS Trung Quốc không chỉ là cơ quan lãnh đạo tối cao của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, mà còn chịu trách nhiệm về chính sách ngoại giao. Ban điều hành công tác ngoại giao có quyền lực hạn chế, còn Ủy ban Trung ương ĐCS Trung Quốc, cụ thể là Tổng Bí thư có quyền lực lớn nhất, kiểm soát Bộ Ngoại giao. Nền ngoại giao của Trung Quốc được dẫn dắt trực tiếp bởi Chủ tịch Mao Trạch Đông và Thủ tướng Chu Ân Lai kể từ khi nước CHND Trung Hoa được thành lập cho tới khi bắt đầu thời đại “cải cách và mở cửa”. Thủ tướng Chu Ân Lai đã nhắc lại nhiều lần rằng “Các đồng chí của chúng tôi trong công tác đối ngoại có quyền lực hạn chế, bao gồm cả tôi. Có nhiều lần tôi phải xin chỉ thị từ Chủ tịch

¹⁰Jin Zhengkun, *Waijiaoxue Gailun* [An Introduction to Diplomatic Studies] (Peking: China Renmin University Press, 1999), pp. 59–61.

Mao Trạch Đông và Ủy ban Trung ương Đảng trước khi ra quyết định.”¹¹ Kể từ khi áp dụng chính sách “cải cách và mở cửa”, cùng với sự phát triển của nền dân chủ trong nội bộ Đảng, bên cạnh Tổng Bí thư ĐCS, thủ tướng, các thành viên khác của Bộ Chính trị và những người đứng đầu các bộ ngành chịu trách nhiệm công tác đối ngoại đều tham gia vào công tác ngoại giao, nhưng người lãnh đạo trên cùng vẫn nắm quyền chỉ huy cao nhất và có quyền lực trực tiếp.

2. *Guikou guanli* [Quản lý tập quyền bởi các đơn vị đặc biệt].

Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, nền ngoại giao thực tế được quản lý bởi các đơn vị được chuyên môn hóa. Tất cả các thể chế liên quan đến công tác đối ngoại, tổ chức nhân dân và tổ chức xã hội được chia thành những đơn vị riêng nhằm phục vụ các mục đích cụ thể,¹² trong đó các thành viên của Bộ Chính trị và lãnh đạo các ngành liên quan tạo thành Tiểu Ban Lãnh đạo (Small Leading Group – SLG) Công tác Đối ngoại. Quản lý tập quyền của nhóm SLG thường được thực hiện bằng việc thiết lập một đội ngũ lãnh đạo bởi Đảng hoặc một hệ thống hội đồng. Nhằm tăng cường hệ thống quản lý này, vào tháng 3/1958, nhóm SLG phụ trách Công tác Đối ngoại Trung ương được thành lập bởi Ủy ban Trung ương. Văn phòng Tổng quản của nhóm SLG này cũng được thiết lập như một trụ sở hành chính và là một bộ phận chính của Quốc vụ viện CHND Trung Hoa để quản lý công tác đối ngoại. Mặc dù gặp nhiều gián đoạn và khó khăn, hệ thống quản lý tập quyền của SLG đã được thể chế hóa và duy trì. So với các bộ phận khác, bộ phận phụ trách công tác đối ngoại tương đối khép kín và ít chịu ảnh hưởng nhất từ các bộ phận khác.

¹¹Tang Longbin, “Mianhuai Zhouzongli de qingqie jiaohui” [Remembrance of the Kind Teachings of Premier Zhou], in Tian Zengpei and Wang Taiping, eds., *Laowaijiaoguan Huiyi Zhouenlai* [Zhou Enlai in the Memories of the Diplomats of the Old Generations] (Peking: World Knowledge Press, 1998), p.110.

¹²Ở đây, nghĩa của đơn vị tương tự như nghĩa của hệ thống, hoặc “*Tiaokuairrelation*”. Hệ thống quản lý tập quyền bởi các đơn vị chuyên môn hóa được thành lập vào năm 1953, nhằm mục đích chống lại chế phân quyền và địa phương hóa. Đảng đã phân chia công việc của chính phủ thành giao thương, chính trị, luật pháp, tài chính và thương mại, văn hóa và giáo dục, và tượng tự, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính phủ. Điều này liên quan đến quyết định của Liên Xô cũ trong việc thiết lập các cơ quan tương ứng trong Đảng như là chính phủ. Đảng Cộng Sản Trung Quốc về cơ bản áp dụng mô hình tổ chức như của Xô Viết. Tham khảo tại Soviet Union Marxism and Leninism Institute, *The Construction of the Party in Socialist Countries* (Peking: China Renmin University Press, 1985), pp. 305–306.

3. *Fengong fuze* [Phân chia quyền lực dựa trên trách nhiệm khác nhau].

Theo nguyên tắc *zhongyang jueding, gefang quban* (các quyết định của chính quyền Trung Ương được giao cho các phòng ban có liên quan để thực hiện), một phó thủ tướng hoặc một ủy viên Quốc vụ viện được chọn để chịu trách nhiệm về công tác đối ngoại. Kể từ những năm 1980, những Phó Chủ tịch nước bao gồm Cơ Bằng Phi, Ngô Học Khiêm và Tiền Kỳ Tham và các ủy viên Đường Gia Triền, Đới Bình Quốc, và Dương Khiết Trì đã liên tiếp đảm nhiệm vị trí này. Bên cạnh kênh ngoại giao chính của chính phủ, các bộ phận khác cũng giữ những trọng trách riêng. Ví dụ như, Ban Quốc tế của ĐCS Trung Quốc phụ trách trao đổi giữa các Đảng; Cục Đối ngoại của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội CHND Trung Hoa phụ trách trao đổi giữa các quân đội; Ủy ban Đối ngoại của Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc và Ủy ban Đối ngoại của Hội nghị Tham vấn Chính trị Nhân dân Trung Quốc chịu trách nhiệm cải thiện các quan hệ đối ngoại của Quốc hội. Thông qua việc phân chia quyền lực dựa trên trách nhiệm, việc thực hiện các chính sách đối ngoại của Trung Quốc đã được cải thiện và chuyên nghiệp hóa đáng kể.

4. *Waijiao wu xiaoshi* (Đối ngoại là vấn đề không nhỏ).

Ở Trung Quốc, quyền lực ngoại giao có mức độ tập quyền cao, thống nhất với câu nói đối ngoại là vấn đề không nhỏ. Ông Hạ Diển nhớ lại Thủ tướng Chu Ân Lai đã liên tục nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giới hạn thẩm quyền của các đoàn ngoại giao, cũng như của việc không vượt quá giới hạn các thẩm quyền đó. Thận trọng đóng vai trò chính yếu trong sứ mệnh ngoại giao. Trong một hoạt động đối ngoại, thậm chí một từ nói sai hoặc một cử chỉ đơn giản dẫn tới sự hiểu nhầm cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng.¹³ Vương Ấu Bình, một nhà ngoại giao nổi tiếng, trong những năm về sau, cũng có chiêm nghiệm tương tự rằng “ngoại giao giống như chiến tranh, đòi hỏi sự cẩn thận và thận trọng vô

¹³Xia Yan, “Yongyuan Nanwang de Jiaohui” [The Teaching I will Never Forget], in Pei Jianzhang, ed., Yanjiu Zhouenlai: Waijiao Sixiang he Shijian [Research on Zhou Enlai: Diplomatic Thoughts and Practice] (Peking: World Knowledge Press, 1998), p. 216.

cùng lớn.”¹⁴ Lý Triệu Tinh, nguyên Bộ Trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc giải thích thêm “Nói đối ngoại là vấn đề không nhỏ không chỉ có nghĩa là công tác ngoại giao thường liên quan đến lợi ích cơ bản của nhân dân, mà còn hàm ý rằng chúng ta (những nhà ngoại giao) có quyền lực rất hạn chế nhưng lại mang trọng trách vô cùng lớn. Trở thành một nhà ngoại giao đồng nghĩa với việc bạn luôn phải nghiêm túc và tận tâm. Hơn nữa, ngoại giao thường có những ưu tiên của nó, do vậy khi nói đến việc giữ gìn sự tự tôn và quyền lợi quốc gia một cách tối đa, chúng ta nên học cách tập trung vào các mục tiêu hàng đầu và để các mối quan tâm thứ yếu lại sau.”¹⁵ Tất cả các nhà ngoại giao ngay từ ngày đầu tiên vào nghề đều được nhắc rằng họ nên và phải thực hiện ý chí của dân tộc và không bao giờ được lạm dụng quyền lực mà pháp luật và quy định giao phó. Thực chất, quyền lực của các nhà ngoại giao trong việc thực hiện đối ngoại đến từ mỗi quốc gia. Họ mang trách nhiệm lớn, nhưng được trao rất ít quyền lực, nên họ cần học cách gây ảnh hưởng lớn bằng quyền lực hạn chế của mình. Bởi vậy, những người làm việc ở Bộ Ngoại giao được yêu cầu phải tăng cường thói quen duy trì kỷ luật và tính bảo mật. Nguyên tắc đối ngoại là một vấn đề không nhỏ và quyền lực bị hạn chế đã trở thành những tiền đề cơ bản và cũng là nguyên tắc chính làm nền tảng cho hoạt động của hệ thống ngoại giao Trung Quốc.

Hệ thống ngoại giao của Trung Quốc đã phát triển theo bốn góc độ, có thể kể tên, hệ thống Bộ Chính trị, đặc biệt là Ủy ban thường trực; hệ thống tiểu ban lãnh đạo (SLG); sự phân chia quyền lực dựa trên trách nhiệm; cũng như hệ thống các phòng ban với những chức năng cụ thể. Logic của sự phát triển này được xây dựng dựa trên cơ sở trách nhiệm của tiểu ban lãnh đạo, các phòng ban với quyền lực được phân chia và những người đứng đầu, cuối cùng mở rộng đến lĩnh vực của ĐCS Trung Quốc, quốc gia và xã hội để hình thành một hệ thống hoàn chỉnh

¹⁴Fan Zhenbing, “Xiezai Zhouzongli Danchen Yibaizhounian de Rizili” [At the 100th Birthday of Premier Zhou], in Tian Zengpei, Wang Taiping, eds., *Laowaijiaoguan Huiyi Zhouenlai* [Zhou Enlai in the Memories of the Diplomats of the Old Generations] (Peking: World Knowledge Press, 1998), p. 216.

¹⁵Li Zhaoxing, “Waijiao Shiji Chudu Xinde” [The Reviews of Ten Accounts about Diplomacy], *World View*, No. 2, 2004. Institutional Changes of Chinese Diplomacy under President Xi Jinping

với các nguyên tắc bao quát. Cấu trúc này mang hình dạng của một chiếc ô mở rộng với nhiều cấp độ khác nhau, trong đó mỗi và mọi cấp độ đều vạch ra rõ ràng các cấp trên để đảm bảo rằng quyền lực sẽ đi từ trên xuống, từ đó cấp cao hơn sẽ có toàn quyền đối với những cấp thấp hơn.¹⁶

Về tổng thể, quyền lực nhà nước dựa vào Đảng là đặc điểm cơ bản của hệ thống ngoại giao Trung Quốc. Kể từ những năm 1980, nguyên tắc ngoại giao của Trung Quốc đã nhấn mạnh quyền lực hợp lý và hợp pháp của một quốc gia có chủ quyền, trong đó nhấn mạnh sự dân chủ hóa của cấu trúc quyền lực trong ngoại giao cũng như sự quan liêu hóa trong cơ chế hoạt động. ĐCS Trung Quốc đã dần thay đổi phong cách lãnh đạo ngoại giao từ một chính đảng cách mạng sang một đảng quản trị dựa trên luật pháp. Các khuôn khổ và cơ sở của một hệ thống ngoại giao hiện đại đã được thiết lập và củng cố. Tuy nhiên, hệ thống ngoại giao Trung Quốc vẫn đặc trưng “chủ nghĩa nhà nước chuyên quyền dựa vào Đảng”, cùng với việc tập trung quyền lực của Đảng và quốc gia trong việc chỉ đạo và giám sát hoạt động ngoại giao.

¹⁶Cấu trúc này là một dạng tổ chức có chiều dài lịch sử, được sử dụng bởi người Ai Cập cổ đại, người Rô-ma và Công Giáo. Xem Robert E. Lerner, *Western Civilization*, trans., Wang Juefei (Peking: China Youth Press, 2003), pp. 54–57, 179–181, 298–312, 20–21.

Những thay đổi trong hệ thống ngoại giao sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII

Kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ XVIII của ĐCS Trung Quốc, Tập Cận Bình đã đưa ra ý tưởng mang tính chiến lược về “Giấc mơ Trung Hoa”, khái niệm “An ninh quốc gia tổng thể”, và sáng kiến “Một vành đai, một con đường”, triển khai một loạt các điều chỉnh và cải cách đối với hệ thống ngoại giao cũng như các cơ chế liên quan. Được thúc đẩy dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, những cải tiến mới đã diễn ra trên nhiều lĩnh vực: sự lãnh đạo thống nhất của chính quyền trung ương đã được tăng cường; các cơ chế, hệ thống giám sát và thực thi đối ngoại đã được đổi mới; và sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan đến công tác đối ngoại đã được đẩy mạnh. Cụ thể, đã có ba thay đổi lớn trong hệ thống ngoại giao của Trung Quốc kể từ Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII: mô hình quyền lực chạy từ trên xuống (top-level design), phối hợp chiến lược và nền ngoại giao đa phương.

Mô hình quyền lực từ Trên xuống (Top-Level Design)

Kể từ khi áp dụng chính sách cải cách và mở cửa, giữ thái độ kín đáo là điểm cốt lõi trong chiến lược chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Khi đối mặt với những vấn đề ngoại giao lớn, chẳng hạn các vấn đề nhạy cảm như tuyên bố biển đảo, các tranh chấp hàng hải hay các vấn đề điểm nóng, Trung Quốc hoặc áp dụng chính sách đặt tranh chấp sang một bên, hoặc cố gắng nắm giữ vị thế đạo đức thông qua thể hiện thái độ tách biệt. Tuy nhiên, trong những năm qua, Trung Quốc ngày càng chú trọng hơn đến việc giải quyết các vấn đề nước ngoài không liên quan đến chủ quyền, bằng cách sử dụng kỹ thuật *mozhe shitou guohe* (dò đá qua sông), khuyến khích chính quyền địa phương và các bộ ngành tìm ra những cách khác nhau để giải quyết các vấn đề liên quan đến nước ngoài. Vì thế, tồn tại xu hướng quyền lực ngoại giao được phân quyền, thể hiện qua các sự kiện sau: Trước tiên, bên cạnh bộ Ngoại giao, Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc Gia và các ban ngành kinh tế khác như Bộ Tài chính, Bộ Thương mại và Ngân hàng

Nhân dân Trung Quốc, đều đóng vai trò ngày càng lớn trong ngoại giao kinh tế. Thứ hai, Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục và Văn phòng Thông tin của Quốc vụ viện đang tham gia vào ngoại giao văn hóa, đặc biệt là thông qua các Viện Khổng Tử được thành lập ở nước ngoài. Thứ ba, Trụ sở của Bộ Tổng Tham mưu của PLA cũng như các bộ phận quân sự khác đang dần nắm giữ quyền lực ngoại giao của mình về vấn đề kiểm soát và không phổ biến vũ khí. Bắt đầu từ ông Đường Gia Triền, các ủy viên Quốc vụ viện phụ trách ngoại giao không còn giữ vị trí là thành viên của Bộ Chính trị hay phó thủ tướng, khác với những người tiền nhiệm của ông là Chu Ân Lai, Trần Nghị, Hoàng Hoa, Ngô Học Khiêm và Tiền Kỳ Tham.

Bộ Ngoại giao chỉ là một trong nhiều cơ quan đang thực hiện công tác đối ngoại của Trung Quốc.

Bộ Ngoại giao chỉ là một trong nhiều bộ ngành đang thực hiện công tác đối ngoại của Trung Quốc. Việc suy giảm về vị thế của Bộ Ngoại giao là thay đổi đáng kể nhất liên quan đến bộ máy ngoại giao của Trung Quốc kể từ những năm 1990.

Thay đổi mang tính hệ thống đầu tiên của hệ thống ngoại giao Trung Quốc là việc nhấn mạnh vào “mô hình quyền lực từ trên xuống” và tầm quan trọng ngày càng tăng của Bộ Chính trị và Ủy ban thường trực trong việc đề ra chiến lược đối ngoại tổng thể. Tập Cận Bình đã từng đề cập tại nhiều hội nghị quan trọng rằng việc lên kế hoạch chiến lược chính sách ngoại giao trong ngắn hạn và dài hạn nên được thực hiện với mô hình từ trên xuống, nhằm “thúc đẩy sự tương tác hài hòa và sự kết hợp giữa mô hình quyền lực từ trên xuống với thăm dò cấp cơ sở.”¹⁷ Nhằm tăng cường mô hình quyền lực này, đặc biệt là khi đối mặt với nhiều thách thức trong ngoại giao láng giềng, Trung Quốc đã tổ chức Hội nghị Cấp cao về Công tác ngoại giao láng giềng lần đầu tiên vào tháng 10/2013 để đề ra các mục tiêu chiến lược, chính sách cơ bản và hoạch định tổng thể ngoại giao láng giềng của Trung Quốc trong năm đến mười năm tới. Hội nghị được tham dự bởi hầu

¹⁷<http://news.xinhuanet.com/2014-12/02/c1113492626.htm>

hết các thành viên của Bộ Chính trị, các uỷ viên Quốc vụ viện và các thành viên của Tiểu Ban Lãnh đạo (SLG) phụ trách Công tác Ngoại giao, thủ trưởng các cơ quan chính quyền và Đảng uỷ cấp tỉnh, chủ các doanh nghiệp nhà nước, sỹ quan quân đội cấp cao, đại sứ tại các quốc gia lớn như Hoa Kỳ, và đại biểu Trung Quốc tại các tổ chức quốc tế. Một năm sau, vào tháng 11/2014, một cuộc họp khác với tên gọi Hội nghị Trung ương về các Công tác liên quan đến Đối ngoại, với những tiêu chuẩn thậm chí cao hơn, đã được tổ chức nhằm vạch ra kế hoạch cho cơ cấu tổng thể của nền ngoại giao Trung Quốc, đặc biệt là hệ thống ngoại giao. Hội nghị này đã nêu rõ cần đẩy mạnh vai trò của Đảng trong việc dẫn dắt các công tác ngoại giao, và cần cải cách, hoàn thiện hệ thống cùng cơ chế đối ngoại, trong khi đó ngày càng tăng cường nguyên tắc phối hợp giữa các ban ngành và địa phương trong những công việc liên quan đến đối ngoại, biến khái niệm về mô hình quyền lực từ trên xuống thành một quy chuẩn ngoại giao khả thi.

Khái niệm mô hình quyền lực từ trên xuống của hệ thống và cơ chế ngoại giao Trung Quốc nhắc đến sau Đại hội Đại biểu ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII được giải thích bởi Dương Khiết Trì, Uỷ viên Quốc vụ viện, kiêm Thủ trưởng Văn phòng Tổng Quản của Tiểu Ban Lãnh đạo phụ trách Công tác Đối ngoại, trong bài viết của ông được đăng tải trên tạp chí Đảng, *Tìm kiếm sự thật* rằng: “Kế hoạch chiến lược của công tác đối ngoại trong ngắn hạn và dài hạn được vạch ra từ góc độ sử dụng mô hình quyền lực từ trên xuống”, nhấn mạnh lại quan điểm mà Tập Cận Bình đã nhắc đến nhiều lần.¹⁸ Với tư cách Uỷ viên Quốc vụ viện chịu trách nhiệm giám sát công tác ngoại giao, ông Dương Khiết Trì chỉ rõ việc giải quyết công tác đối ngoại cần sự tham gia và phối hợp của tất cả viên chức, theo mô hình quyền lực từ trên xuống dưới sự chỉ huy thống nhất của ĐCS Trung Quốc.¹⁹ Trong khi chính quyền trung ương và địa phương, các tổ chức phi chính

¹⁸Yang Jiechi, “Innovations in China’s Diplomatic Theory and Practice under New Conditions,” Xinhua news, August 16, 2013, <http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-08/16/c132635189.htm>.

¹⁹Như trên

phủ và tất cả các phòng ban đối ngoại đang thực hiện lần lượt chức năng của mình, các cơ quan này cũng được yêu cầu phải hợp tác với nhau nhằm đạt được sự kết hợp hài hòa trong công tác đối ngoại. “Cần phải chắc chắn rằng sự lãnh đạo, ra quyết định, quản lý và kiểm soát của Ủy ban Đối ngoại Trung ương phải được triển khai thuận lợi và thành công, từ đó dự định chiến lược của Ủy ban Trung ương có thể được thực hiện”.²⁰ Rõ ràng, mô hình quyền lực từ trên xuống đã thay thế tư tưởng “dò đá qua sông” trước đó và đã trở thành tư tưởng chủ đạo của ngoại giao Trung Quốc. Đây là một thay đổi cơ bản của thể chế ngoại giao Trung Quốc kể từ cuối những năm 1970, tạo điều kiện thuận lợi cho sự chuyển đổi tổng thể của nền ngoại giao Trung Quốc.

Sự phối hợp chiến lược

Do mối quan hệ giữa Trung Quốc và thế giới đang thay đổi, đặc biệt là khi Trung Quốc vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vào năm 2010, quy mô và lĩnh vực hoạt động đối ngoại của Trung Quốc đã được mở rộng rất lớn. Sự cạnh tranh giữa các bộ ngành ngoại giao, kết quả của sự phân cấp quyền lực ngoại giao, ngày càng tăng lên, làm mờ ranh giới giữa quyền lực và lợi ích. Rất nhiều bộ phận bắt đầu giới hạn các hoạt động của họ trong những lĩnh vực ngoại giao có hạn hẹp, trực tiếp liên quan đến mối quan tâm của họ, trong khi có xu hướng bỏ qua các nhiệm vụ không được xác định rõ ràng thẩm quyền. Điều này gây khó khăn cho việc thực hiện công tác đối ngoại theo cách thức phối hợp và thống nhất. Lấy ví dụ, Bộ Ngoại giao có ít thông tin về doanh thu của quân đội nước ngoài hay các mặt hàng quân sự nhạy cảm.²¹ Tương tự như vậy, chính quyền trung ương thường không nắm được đầy đủ các hoạt động quốc tế được tổ chức bởi các chính quyền địa phương.²² Cả việc bổ nhiệm nhân sự và việc hợp tác giữa

²⁰Như trên

²¹Jonathan D. Pollack, “Structure and Process in the Chinese Military System,” in Kenneth G. Lieberthal and David M. Lampton, eds., *Bureaucracy, Politics, and Decision Making in Post-Mao China* (Berkeley: University of California Press, 1992), p. 96.

²²Độc Chen Zhimin, *Ciguojia Zhengfu yu Duiwai Shiwu* [Sub-national Government and International Affairs] (Beijing: Changzheng Press, 2001).

các tổ chức khác nhau đang ngày càng khó khăn do sự đa dạng hóa quyền lực ngoại giao, sự chuyển đổi liên tục từ tinh thần trách nhiệm sang việc chịu trách nhiệm, và đôi lúc là do những trách nhiệm cá nhân không rõ ràng. Thậm chí trong các vấn đề như tranh chấp hàng hải, va chạm trong kinh doanh thương mại, và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, một sự hỗn loạn quy mô lớn đã bắt đầu hình thành do những căng thẳng giữa các lợi ích quan liêu. Tất cả những vấn đề và hiện tượng này đang thách thức nguyên tắc chính yếu “đối ngoại là vấn đề không nhỏ”.

Nhằm phối hợp các nỗ lực giữa các phòng ban, trong các lĩnh vực khác nhau và ở các cấp độ khác nhau, một thay đổi lớn thứ hai của hệ thống ngoại giao của Trung Quốc kể từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII là việc đưa ra ý tưởng về tăng cường lập kế hoạch và phối hợp trong công tác đối ngoại, để đảm bảo sự lãnh đạo tập quyền trong ngoại giao. Ủy viên Quốc vụ viện Dương Khiết Trì đã nhấn mạnh kể từ sau Đại hội Đảng, Ủy ban Trung Ương cần phải phối hợp những nỗ lực cả trong lẫn ngoài nước, chú trọng việc hoạch định và phối hợp trong đối ngoại. Ông đặc biệt nhấn mạnh việc cân bằng giữa nội vụ và ngoại vụ trong kế hoạch tổng thể với sự phối hợp và thực hiện được tổ chức tốt. Ông kêu gọi tất cả chính quyền cấp trung ương và địa phương, chính phủ và công chúng, tất cả các phòng ban thực hiện hoạt động đối ngoại cần có tư tưởng thống nhất và hợp tác. Chỉ khi mỗi người và mọi người thực hiện vai trò của mình như yêu cầu, thì công việc của họ mới có thể kết nối với nhau để phục vụ tốt hơn cho lợi ích quốc gia Trung Quốc.

Từ năm 2013, nhằm tăng cường việc hoạch định và phối hợp giữa các lĩnh vực, Ủy ban Trung ương đã chủ trương xây dựng những cơ chế hợp tác giữa các ban ngành liên quan đến đối ngoại, cũng như sự phối hợp và hợp tác giữa những phòng ban khác nhau. Một số nhóm đi đầu, như Tiểu ban lãnh đạo cải cách toàn

Những nhà lãnh đạo Trung Hoa mới đang có nỗ lực lớn để tăng cường việc thiết lập quyền lực từ trên xuống và sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan đến công tác ngoại giao.

diện sâu sắc Trung ương, Ủy ban An ninh Quốc gia và Ban lãnh đạo Trung ương về An ninh mạng và Thông tin được thành lập để tăng cường việc hoạch định và phối hợp trong những lĩnh vực cụ thể. Tương tự như vậy, nhằm nâng cao sự hợp tác trong hoạt động hàng hải, Hiệp hội đại dương quốc gia được thành lập, trong khi Cơ quan Quản lý Đại dương Nhà nước Trung Quốc đã được tái lập thành Cơ quan Hải giám Trung Quốc, nhằm phối hợp các quyền lực thực thi hàng hải và

nâng cao tính hiệu quả của các phòng ban liên quan.²³ Thực chất, tất cả các cơ quan mới được thành lập này là những phòng ban phối hợp dưới sự lãnh đạo của cả Ủy ban Trung ương ĐCS Trung Quốc hoặc Quốc vụ viện.

Hơn nữa, nhằm đảm bảo việc thực thi các chính sách đối ngoại, Ủy ban Trung ương cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hành động theo “các nguyên tắc chính trị”, và “kỷ luật chính trị” đồng thời nhấn mạnh việc “nhốt quyền lực trong lồng” với chiến dịch chống tham nhũng sâu rộng, tăng cường tốt độ sâu sắc của giám sát, đồng thời củng cố tầm quan trọng của hệ thống trong suy nghĩ của nhân sự ngành ngoại giao. Tập Cận bình đã đề cập tại Cuộc họp toàn thể thứ hai của Ủy ban Trung ương về Thanh tra Kỷ luật lần thứ XVIII rằng để ngăn ngừa và khắc phục các vấn đề về bảo hộ quan liêu và về phòng ban chủ nghĩa

²³“The State Council’s Draft to Reorganize the State Oceanic Administration,” <http://www.soa.gov.cn/xw/hyyw90/201303/t2013031124405.html>.

đang tồn tại trong một vài chính quyền địa phương, mọi nỗ lực cần được thực hiện để ngăn chặn hiện tượng “trên bảo dưới không nghe”, hay bất kỳ một sự cố ý xao lãng chỉ thị hoặc lệnh cấm nào, hay cách thức chỉ thị hành một phần hoặc lựa chọn chính sách để thực hiện.²⁴ Vào năm 2014, Ủy ban Trung ương về Thanh tra Kỷ luật đã tuyên bố một trợ lý bộ trưởng nước ngoài đang bị điều tra vì vi phạm nghiêm trọng những nguyên tắc này. Đây là một trường hợp điển hình cho sức ảnh hưởng lớn mà “những quy tắc chính trị” đang tạo ra đối với hành vi của mỗi ban ngành.

Nền Ngoại giao Đa phương

Báo cáo trính trị của Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII đã thiết lập một khuôn khổ tổng thể nhằm thống nhất việc xây dựng nền kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và nền văn minh sinh thái, tất cả đều liên quan đến đối ngoại. Ngoại giao không còn đơn thuần là một vấn đề chính trị chặt chẽ, nó đã vượt qua ý niệm truyền thống rằng những vấn đề trong nước và thế giới là tách biệt. Các báo cáo về hoạt động đối ngoại đang mở rộng, từ an ninh quốc tế và các vấn đề chính trị đến những vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội, văn hóa và sinh thái. Những vấn đề trong nước và quốc tế đều đang nằm trên một bàn cờ, không có ranh giới rõ ràng. Vì vậy, cấp độ và chiều sâu của ngoại giao bao phủ mọi khía cạnh trong và ngoài nước.

Trong chính trường, ngoại giao cấp cao đóng vai trò quan trọng kể từ Đại hội Đảng ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII. Ngoại giao truyền thống thông qua các chuyến thăm và cuộc họp cấp cao được thiết kế bởi các phòng ban liên quan và được Ủy ban Trung ương cho phép. Kể từ Đại hội Đảng ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, Tập Cận Bình và Lý Khắc Cường đã có hàng chục chuyến thăm đến châu Phi, châu Âu, châu Mỹ Latinh cũng như các quốc đảo ở châu Đại Dương và Nam Thái Bình Dương, xuất hiện trong rất nhiều các bản tin, cuộc phỏng vấn và

²⁴ “Xi Jinping: Never Allow the Phenomenon of “Where there is Policy, there is Countermeasure,” Xinhua news, January 22, 2013, <http://news.xinhuanet.com/politics/2013-01/22/c114460744.htm>.

tham dự rất nhiều hoạt động ở nước ngoài. Tất cả các dạng nguồn lực ngoại giao trong thương mại, văn hóa, quân sự, địa phương, công chúng và tương tự đều được sử dụng theo cách thức phối hợp nhất, thể hiện hình mẫu được thiết kết bởi Ủy ban Trung ương và có sự tham gia của mọi người từ tất cả các tầng lớp xã hội.

Về lĩnh vực kinh tế, báo cáo của Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII đã chỉ ra rằng Trung Quốc cần phải áp dụng chiến lược chủ động và cởi mở hơn để “phối hợp sự cởi mở và hợp tác trên các cấp độ song phương, đa phương và khu vực bằng cách đẩy nhanh các bước thực hiện chiến lược khu vực thương mại tự do và thúc đẩy các kết nối, liên lạc với các quốc gia láng giềng.”²⁵ Trong rất nhiều sự kiện quốc tế, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tiên phong soạn thảo chương trình nghị sự và đưa ra các đề xuất mang tính chiến lược như “Khu vực Thương mại Tự do Châu Á – Thái Bình Dương” và đầu tư cơ sở hạ tầng trong nỗ lực cung cấp hàng hóa công cho khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Khi thiết lập chương trình nghị sự, Trung Quốc không chỉ bao quát các vấn đề như chống tham nhũng, chống trốn thuế và đầu tư cơ sở hạ tầng, mà còn nỗ lực rất nhiều để thúc đẩy các chủ đề này trong cộng đồng quốc tế. Trong số 100 kiến nghị về hợp tác được đưa ra trong cuộc họp APEC, một nửa được đưa ra bởi Trung Quốc. Hơn thế nữa, Trung Quốc đã chủ động ký kết một số thỏa thuận hợp tác với các quốc gia khác tại Hội nghị Thượng đỉnh G20 Brisbane, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á và Hội nghị Thượng đỉnh của lãnh đạo các nước BRICS. Với những đề xuất mới như Ngân hàng Phát triển các nước BRICS, Thỏa thuận Dự phòng Khẩn cấp, Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á và Quỹ Con đường Tơ lụa, Trung Quốc đang đóng một vị thế ngoại giao quan trọng hơn bao giờ hết, cho thấy một nền ngoại giao kinh tế mới “sẽ mang lại những thành tựu Trung Hoa mới.” Vì lợi ích của việc tăng cường ngoại giao kinh tế, sau sự thành lập của Ban Kinh tế Quốc tế vào năm 2012, Bộ trưởng Bộ ngoại giao đã thành lập Hội đồng Tư vấn Tài

²⁵Hu Jintao, “Firmly March on the Path of Socialism with Chinese Characteristics and Strive to Complete the Building of a Moderately Prosperous Society in all Respects Report to the Eighteenth National Congress of the Communist Party of China on November 8, 2012,” People’s Daily, November 18, 2012.

chính và Kinh tế quốc tế vào tháng 12/2013 để củng cố ngoại giao kinh tế.²⁶ Bộ Thương mại cũng nhấn mạnh cái gọi là “viện trợ nước ngoài lớn”, một cơ chế hợp tác giữa các ban liên quan về viện trợ nước ngoài.

Về lĩnh vực xã hội, sau Đại hội ĐCS lần thứ XVIII, Trung Quốc đã tiếp tục nhấn mạnh và thúc đẩy ngoại giao công chúng, những cuộc giao lưu văn hóa, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình ở nước ngoài, đồng thời phát triển những mối quan hệ hữu nghị giữa các đảng phái và các tổ chức chính trị trên khắp thế giới thông qua hàng loạt những chương trình giao lưu bao gồm cả Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc, Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân, cũng như phát triển mối quan hệ giữa các chính quyền địa phương và các hiệp hội tư nhân. Vào tháng 10/2013, khi tham dự Hội nghị Công tác Ngoại giao láng giềng, Tập Cận Bình đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng “một cộng đồng cùng chung một vận mệnh” nhằm tăng cường ngoại giao công chúng, giao lưu nhân dân và ngoại giao văn hóa. Vào tháng 5/2014, ông Tập Cận Bình đã có bài phát biểu quan trọng đánh dấu kỷ niệm 60 năm thành lập Hội Liên Lạc Hữu Hảo Quốc Tế Trung Quốc, trong đó ông đặc biệt nhấn mạnh vào việc thúc đẩy ngoại giao nhân dân, ngoại giao công chúng và ngoại giao cấp thành phố.²⁷ Kết quả là, Cơ quan Quốc tế của Ủy ban Trung ương ĐCS Trung Quốc, Bộ Ngoại giao cũng như Hiệp hội Hữu nghị Nhân dân với Nước ngoài đang phối hợp để thúc đẩy ngoại giao công chúng và các cuộc giao lưu văn hóa tập trung vào kế hoạch chiến lược “Một vành đai, một con đường” bằng việc phân bổ các nguồn lực xã hội và con người cho công tác ngoại giao.

Trong lĩnh vực văn hóa, một trong những trụ cột quan trọng của nền ngoại giao Trung Quốc là nâng cao quyền lực mềm và quyền lực văn hóa. Kể từ Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, trong nhiều chuyến đi thanh tra, Tập Cận

²⁶Wang Yi, “Proactively Launching Economic Diplomacy with Chinese Plan and Chinese Voice,” November 3, 2013, <http://www.fmprc.gov.cn/mfacha/zyxw602251/t1105278.shtml>.

²⁷Xi Jinping, “Speech on the 60th Anniversary of the China Association for International Friendly Contact”, People’s Daily, May 16, 2014.

Bình đã đề cập rằng Trung Quốc cần tăng cường niềm tin văn hóa và khuyến khích giao lưu văn hóa. Trong bài phát biểu của mình vào ngày 19/8/2013, ông Tập Cận Bình đã nhấn mạnh việc Trung Quốc cần truyền tải tinh thần quốc gia dân tộc thông qua những câu chuyện Trung Hoa được kể đầy lôi cuốn, với tiếng nói Trung Quốc được cất lên nhiều hơn và lòng ái quốc cũng như tinh thần quốc gia dân tộc được bồi đắp mạnh mẽ hơn. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Vương Nghị cũng đã nói rất nhiều về việc lan truyền rộng rãi văn hóa truyền thống nhằm cung cấp hàng hóa công và trí tuệ Trung Hoa cho các hoạt động quốc tế. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Trung ương, Bộ Văn hóa đã dẫn dắt cơ chế phối hợp ngoại giao văn hóa, với sự tham gia của 16 bộ, lập nên một cơ chế tư vấn cấp cao về giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và Mỹ, giữa Trung Quốc và Châu Âu, và một loạt các cơ chế đối thoại song phương và đa phương khác. Nói tóm lại, ngoại giao văn hóa và giao lưu nhân dân đã trở thành một trụ cột vô cùng quan trọng của nền ngoại giao Trung Quốc.

Trong lĩnh vực sinh thái, Trung Quốc nhấn mạnh ý niệm xây dựng một Trung Quốc xinh đẹp, với hy vọng rằng việc xây dựng một nền văn minh sinh thái có thể “đóng góp vào an ninh sinh thái toàn cầu.” Ngoại giao sinh thái đang đạt được vị trí quan trọng hơn bao giờ hết trong tổng thể nền ngoại giao Trung Quốc. Trong Hội nghị Thượng đỉnh APEC tại Bắc Kinh, Trung Quốc và Mỹ đã đạt được một thỏa thuận về giảm thiểu khí thải nhà kính, tạo nên một hình mẫu tốt cho thế giới nhằm nâng cao việc bảo vệ môi trường toàn cầu. Đầu năm 2015, giáo sư Trần Cát Ninh, và sau này là Hiệu trưởng Trường Đại học Thanh Hoa, được đề cử làm Bộ trưởng Bộ Bảo vệ Môi trường, thể hiện quyết tâm của nhà lãnh đạo mới trong việc bảo vệ và quản lý môi trường. Có bằng tiến sĩ tại Anh, Trần Cát Ninh không chỉ tự hào có kiến thức chuyên môn trong bảo vệ môi trường, mà còn sở hữu những kỹ năng giao tiếp quốc tế tuyệt vời, điều chắc chắn sẽ rất hữu ích cho nền ngoại giao sinh thái của Trung Quốc.

Không khó để nhận ra rằng sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, khuôn khổ của nền ngoại giao Trung Quốc đã được nâng cấp từ việc dựa trên những khái niệm và quan điểm truyền thống thành đa phương. Ngoại giao không còn giới hạn trong lĩnh vực đối ngoại, mà đối với Trung Quốc, đã trở thành một công cuộc có nhiều nhiệm vụ và nhiều người tham gia, đã chuyển đổi từ một nhiệm vụ đơn thuần của chính phủ dưới sự kiểm soát của Bộ Ngoại giao thành

Ngoại giao đối với Trung Quốc đã trở thành đã trở thành một công cuộc có nhiều nhiệm vụ và nhiều người tham gia.

một nhiệm vụ trong đó bao gồm sự hoạt động của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Hội nghị Hiệp thương Chính trị nhân dân Trung Quốc, Quân đội Nhân dân Trung Hoa, v.v. Hơn nữa, ngoại giao đã vượt xa khỏi vũ đài chính trị và mở rộng sang nhiều lĩnh vực như kinh tế, xã hội, văn hóa và văn minh sinh thái.

Nguyên nhân của sự chuyển đổi

Điều gì đã dẫn đến tự thay đổi trong hệ thống ngoại giao của Trung Quốc? Cho đến nay, hầu hết các ý kiến đều tập trung vào việc hệ thống ngoại giao Trung Quốc cần cải cách thế nào thay vì phân tích làm thế nào và tại sao các chế độ ngoại giao của Trung Quốc lại chuyển đổi. Điều này một phần bởi vì các học giả hiếm khi có thể quan sát hệ thống ngoại giao Trung Quốc từ bên trong, vì vậy họ thường phải giải quyết các vấn đề từ góc độ chiến lược và chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Để giải thích chính xác tại sao hệ thống ngoại giao của Trung Quốc đã thay đổi theo cách này kể từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, chúng tôi cố gắng xác định các nhân tố góp phần từ các phát biểu của những nhà lãnh đạo Trung Quốc và từ các cuộc phỏng vấn nhân sự chủ chốt trong ngành ngoại giao Trung Quốc, sau đó phân tích bản chất của sự chuyển đổi hệ thống đó.

Các phát biểu của Tập Cận Bình

Tăng cường quan hệ đối ngoại là một phần quan trọng trong nhiệm vụ và hồ sơ quyền lực của Tập Cận Bình. Đối với ông, việc cải cách hệ thống ngoại giao không phải là một vấn đề riêng biệt. Nó không những là thành phần không thể thiếu trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Hoa, mà còn là một trong những việc chính yếu thúc đẩy hệ thống quản trị quốc gia, hiện đại hóa năng lực quản trị, nhằm phục vụ mục tiêu chiến lược lớn là hiện thực hóa Giác mơ Trung Hoa.

Về lý do tại sao hệ thống ngoại giao cần phải cải cách, Tập Cận Bình nói rằng “Cải cách là kết quả của các vấn đề. Khi chúng ta đang giải quyết vấn đề, thì việc cải cách cũng được tăng cường.”²⁸ Trong quá trình cải cách, “chúng ta nên có ý thức mạnh mẽ về các vấn đề, vì những vấn đề lớn có thể đóng vai trò dẫn dắt giúp chúng ta nắm được những vấn đề chính yếu”. Bằng việc tiếp tục cân

²⁸ Xi Jinping, “An Explanation on the Decision of the CCCPC on Some Major Issues Concerning Comprehensively Deepening the Reform,” Qiushi, No. 22, 2013; Xi Jinping, *The Governance of China* (Beijing: Foreign Language Press, 2014).

nhắc các vấn đề khác nhau, chúng ta có thể tìm ra các giải pháp cho những mâu thuẫn và vấn đề nổi cộm mà sự phát triển của chúng ta đang đối mặt.²⁹ Sau Đại

“Phát triển quốc gia và An ninh quốc gia là hai vấn đề quan trọng của nền ngoại giao Trung Quốc”

hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, phát triển quốc gia và an ninh quốc gia là hai “vấn đề quan trọng” đối với nền ngoại giao Trung Quốc. Như Tập Cận Bình đã chỉ ra “Hiện tại, đất nước chúng ta phải đối mặt với áp lực nhân đôi. Về mặt quốc tế, có những vấn đề về chủ quyền, các vấn đề về an ninh và lợi ích phát

triển cần phải bảo vệ. Trong nước, chúng ta cần bảo vệ an ninh chính trị và an sinh xã hội. Tất cả những nguy cơ tiềm tàng, có thể dự đoán hoặc không, đang gia tăng”.³⁰ Vì vậy, Tập Cận Bình kêu gọi lãnh đạo chính quyền tất cả các cấp “phối hợp hai mô hình, cả hai cấp độ trong nước và quốc tế. Tương tự như vậy, phát triển và an ninh cũng cần được phối hợp cùng một lúc.”³¹ Mặc dù không nói chi tiết về hai “vấn đề quan trọng”, bằng việc nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng, ông Tập Cận Bình đã làm rõ ngoại giao không nên chỉ phục vụ sự nghiệp hiện đại hóa tập trung vào kiến thiết kinh tế như trong suốt ba thập kỷ cải cách và mở cửa mà còn nên phục vụ sự ổn định lâu dài của đất nước. Tại phiên họp toàn thể lần ba của Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, khi Tập Cận Bình giải thích tại sao Ủy ban An ninh Quốc gia được thành lập, ông cũng đề cập rằng “hệ thống và cơ chế an ninh của chúng ta không thể đáp ứng nhu cầu đảm bảo an ninh quốc gia, vì vậy chúng ta cần phải rèn luyện một nền tảng vững chắc để hoạch định và điều phối an ninh quốc gia. Đã đến lúc Ủy ban An ninh Quốc gia được thành lập để thống nhất sự lãnh đạo an ninh toàn quốc.”³²

²⁹Như trên

³⁰“Xi Jinping Attending Central Working Meeting on Foreign Affairs and Making Important Remarks,” Xinhua news, November 29, 2014, <http://news.xinhuanet.com/ttgg/2014-11/29/c1113457723.htm>.

³¹Như trên

³²Xi Jinping, “An Explanation on the Decision of the CCCPC on Some Major Issues Concerning Comprehensively Deepening the Reform,” Qiushi, No. 22, 2013.

Vậy thì, tại sao Trung Quốc cần mô hình quyền lực chạy từ trên xuống và hoạch định chiến lược dưới sự lãnh đạo mới? Tập Cận Bình cũng đã trả lời câu hỏi này. Trong phát biểu của mình, ông nói “Làm sâu sắc thêm cuộc cải cách toàn diện là một công cuộc phức tạp, đòi hỏi những nỗ lực của không chỉ của một mà nhiều ban ngành, vì vậy yêu cầu một cơ chế lãnh đạo ở cấp cao hơn.”³³ Trong khi đó, ông cũng nhận thấy rằng “những trở ngại về mặt lý tưởng hướng đến việc đào sâu công cuộc cải cách không phải đến từ bên ngoài hệ thống mà đến từ bên trong.”³⁴ Trong số những yếu tố cản trở việc cải cách từ bên trong, Tập Cận Bình tin rằng trở ngại lớn nhất là cái được gọi là “những hạn chế trong cách tư duy cứng nhắc” và “những hạn chế trong những lợi ích ban ngành.”³⁵ Ông nhấn mạnh rằng “chúng ta phải vượt qua những trở ngại về mặt tư tưởng và các hàng rào của lợi ích cố hữu.”³⁶ Ông tin tưởng cải cách có nghĩa là phải có lòng can đảm và sức mạnh ý chí để điều chỉnh bản thân, “bằng cách tăng cường các mối quan hệ, sự phối hợp và tính khả thi giữa các cuộc cải cách khác nhau,” bởi vì “cải cách trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng ảnh hưởng đến những cải cách trong các lĩnh vực khác, vì vậy các cải cách trong lĩnh vực khác nhau cần có sự liên kết. Nếu công cuộc cải cách trong các lĩnh vực khác nhau không phù hợp, hay thậm chí mâu thuẫn trong một mức độ nào đó, thì việc đào sâu cải cách tổng thể sẽ rất khó tiến triển. Ngay cả khi nó được áp đặt, thì kết quả cũng không đạt được như mong đợi.”³⁷ Đối với ngành ngoại giao, Tập Cận Bình nhấn mạnh tại Hội nghị Trung Ương về Đối ngoại rằng “sự lãnh đạo thống nhất của Đảng cần phải được củng cố; hệ thống và cơ chế đối ngoại phải được cải cách và hoàn chỉnh, trong khi tăng cường việc hoạch định và điều phối công tác đối ngoại giữa các ngành, phòng ban khác nhau và các chính quyền cấp các địa phương. Chúng ta cũng nên mở rộng đầu tư chiến

³³Như trên

³⁴Như trên

³⁵Như trên

³⁶Như trên

³⁷Như trên

lược, điều tiết việc quản lý hoạt động đối ngoại và tăng cường xây dựng đội ngũ lãnh đạo mạnh cho công tác đối ngoại.”³⁸

Từ bài phát biểu của Tập Cận Bình về cải cách trong hệ thống ngoại giao, có thể nhận thấy nỗ lực thúc đẩy cải tiến hệ thống ngoại giao và những cơ chế liên quan không phải là kết quả của một vài chiến lược quốc gia được thiết lập sẵn, mà là bởi rất nhiều vấn đề mà việc thực hiện Giác mơ Trung Hoa phải đối mặt. Đây cũng là một phần trong việc kiến thiết hệ thống quản trị quốc gia và đào sâu cải cách toàn diện. Mục tiêu cốt lõi của cải cách là để tránh “những sai lầm tai hại”, trong khi giải quyết hiệu quả hai “vấn đề nổi cộm” là phát triển và an ninh, duy trì sự an toàn dài hạn cho quốc gia. Như ông Tập Cận Bình đã nói, “Trung Quốc là một đất nước rộng lớn, không bao giờ nên mắc những sai lầm tai hại trong những vấn đề cơ bản. Một khi đã phạm sai lầm, sẽ không còn cách cứu vãn. Quan điểm của chúng ta là cần phải dũng cảm và kiên định, khám phá táo bạo nhưng phải dựa trên những cân nhắc kỹ lưỡng.”³⁹

³⁸“Xi Jinping Attending Central Working Meeting on Foreign Affairs and Making Important Remarks,” Xinhua news, November 29, 2014, <http://news.xinhuanet.com/ttgg/2014-11/29/c1113457723.htm>.

³⁹Xi Jinping, “Deepening Reform and Open up, Building Beautiful Asia-Pacific,” People’s Daily, October 8, 2013.

Vai trò Ngoại giao của Ủy viên Quốc vụ viện và Bộ trưởng Bộ ngoại giao

Ủy viên Quốc vụ viện Dương Khiết Trì và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Vương Nghị đều có trách nhiệm quản lý hệ thống ngoại giao Trung Quốc. Mặc dù rất nhiều đại diện phòng ban tham gia Tiểu Ban Lãnh đạo Ngoại giao, nhưng khi nói đến các vấn đề ngoại giao, Dương Khiết Trì và Vương Nghị vẫn đóng vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc. Bởi vậy, họ đều là những nhân vật chủ chốt có thể quyết định thay đổi trong hệ thống ngoại giao, và những phương tiện quan trọng để truyền đạt cơ sở hợp lý đằng sau những thay đổi trong hệ thống ngoại giao của Trung Quốc.

Dương Khiết Trì và Vương Nghị có vai trò chủ chốt trong việc hỗ trợ cải cách hệ thống ngoại giao Trung Quốc của Tập Cận Bình.

Sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, trong những thể chế điều phối trực thuộc Ủy ban Trung ương, có hai thể chế giữ vai trò ngày càng quan trọng: Văn phòng Tổng quản của Tiểu ban Lãnh đạo (SLG) về Tài chính và Kinh tế, với người đứng đầu là Lưu Hạc, và Văn phòng Tổng quản của Tiểu ban Lãnh đạo Đối ngoại đứng đầu là Dương Khiết Trì. Nhằm củng cố sự quản lý thống nhất bởi Ủy ban Trung ương về hoạt động đối ngoại, cấp lãnh đạo mới ban hành một loạt những chỉ thị của Đảng và nhà nước, nguyên tắc ứng xử và các nghi thức liên quan đến các nhà ngoại giao và các quan chức chính phủ (cả cấp trung ương và địa phương) là những người đang làm nhiệm vụ ở nước ngoài. Những quy định này đã cải thiện đáng kể địa vị của Tiểu ban Lãnh đạo Đối ngoại, thúc đẩy vai trò của nhóm này trong việc hoạch định và điều phối các vấn đề về liên quan đến ngoại giao. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hợp tác được tăng cường trong công tác ngoại giao, Dương Khiết Trì đã viết trong một bài báo đăng trên tạp chí Đảng, Cầu Thị, rằng “nhằm phối hợp tốt hơn các chương trình nghị sự trong và ngoài nước, Ủy ban Trung ương Đảng luôn gắn việc quản lý toàn diện công tác đối ngoại với tầm quan trọng to lớn. Điều này kêu gọi những xem xét cân bằng,

hoạch định tổng thể, sự chỉ đạo thống nhất và cách thực hiện phối hợp. Nó đòi hỏi các chính quyền địa phương và trung ương, các tổ chức phi chính phủ và tất cả các cơ quan liên quan đến nước ngoài đều phải làm việc cùng nhau, mỗi bộ phận sẽ thực hiện lần lượt chức năng của mình... Cần phải nỗ lực để đảm bảo sự lãnh đạo thuận lợi của Ủy ban Trung ương Đảng trong việc ra quyết định, quản lý và xử lý cụ thể các hoạt động liên quan đến nước ngoài nhằm thực hiện những dự định chiến lược trong công tác ngoại giao.”⁴⁰

Bên cạnh việc có các chuyến thăm nước ngoài và tham gia vào những hội nghị quốc tế lớn, Vương Nghị, đại diện cho chính phủ Trung Quốc, đã đưa ra những phát biểu và đề xuất của Trung Quốc liên quan đến các vấn đề điểm nóng quốc tế như vấn đề hạt nhân của Iran, nội chiến ở Syria và khủng hoảng ở Ukraina. Ông ngày càng nhận được nhiều sự chú ý của truyền thông kể từ khi cấp lãnh đạo mới lên nắm quyền nhờ vào sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao của Trung Quốc, bên cạnh sức mạnh cá nhân của mình. Vị thế của Bộ Ngoại giao cũng đã được nâng lên đáng kể nhờ vào kết quả các sáng kiến ngoại giao được đẩy mạnh bởi những nhà lãnh đạo mới của Trung Quốc.

Rõ ràng là, từ những phát biểu của Tập Cận Bình về cải cách trong hệ thống ngoại giao đến những thay đổi trong vai trò của Dương Khiết Trì và Vương Nghị trong nền ngoại giao Trung Quốc, những thay đổi trong hệ thống ngoại giao có thể được quy về hai nguyên nhân sau.

Thứ nhất, cuộc cải cách hệ thống ngoại giao của Trung Quốc là kết quả của việc cải cách hệ thống quản trị quốc gia. So với việc tập trung vào phát triển kinh tế trước Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, nền ngoại giao Trung Quốc hiện nay đã hướng về việc phục vụ Giác mơ Trung Hoa, với mục tiêu đặc biệt tập trung vào ổn định và an ninh dài hạn. Phát triển và an ninh đã trở thành hai “vấn đề quan trọng” đối với ngành ngoại giao Trung Quốc trong thời đại mới. Một

⁴⁰Yang Jiechi, “Innovations in China’s Diplomatic Theory and Practice under New Conditions,” Xinhua news, August 16, 2013, <http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-08/16/c132635189.htm>.

cách khách quan, để tránh “những sai lầm tai hại” trong những vấn đề cơ bản đòi hỏi việc củng cố sự lãnh đạo thống nhất của Đảng đối với công tác ngoại giao, sự tăng cường mô hình quyền lực chạy từ trên xuống cùng khuôn khổ tổng thể, và sự tích hợp công cuộc cải cách hệ thống ngoại giao vào kế hoạch cải cách chung của hệ thống quản trị quốc gia.

Thứ hai, cuộc cải cách hệ thống ngoại giao tương ứng với những điều chỉnh trong chiến lược đối ngoại của Trung Quốc. Trước Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, đường lối chính sách đối ngoại Trung Quốc là giữ thái độ kín đáo. Về ngoại giao với các nước lớn, ngoại giao láng giềng, ngoại giao với những quốc gia đang phát triển, và ngoại giao đa phương, Trung Quốc thường giữ thái độ rất kín đáo với một thái độ tách biệt và linh hoạt, tập

trung nhiều hơn vào việc duy trì môi trường bên ngoài thuận lợi để tạo điều kiện cho công cuộc hiện đại hóa Trung Quốc. Tuy nhiên, sau Đại hội, chiến lược đối ngoại của Trung Quốc được xem xét lại và điều chỉnh nhằm đạt được những thành tựu lớn hơn. Dưới sự lãnh đạo mới, đã đạt được đồng thuận rằng: Trung Quốc trong thời đại mới

cần thực hiện ngoại giao quyền-lực-lớn với màu sắc Trung Hoa. Một số sáng kiến và đề xuất đã được đưa ra, ví dụ như “dạng các quan hệ quyền-lực-chính mới”, “cách tiếp cận cân bằng lợi ích kinh tế và liêm chính đạo đức”, “Khái niệm An ninh quốc gia toàn diện” và chiến lược “Một vành đai, một con đường”, tất cả những điều này đã mang đến nhu cầu lớn hơn và không gian rộng hơn cho ngành ngoại giao Trung Quốc, do đó, cần thiết phải cải cách hệ thống ngoại giao Trung Quốc thành một thể tích hợp, cởi mở, minh bạch, có kỷ luật và linh hoạt.

“Chủ động” đã thay thế “ẩn mình chờ thời” trở thành nguyên tắc cơ bản của chính sách ngoại giao Trung Quốc.

Kết luận

Kể từ sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVIII, nền ngoại giao Trung Quốc đã trải qua những thay đổi lớn, làm dấy lên vòng tranh luận quốc tế xung quanh chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Mặc dù vẫn chưa rõ liệu sự kế tục các chiến lược đối ngoại sẽ có tác dụng lớn hơn những thay đổi hay không, hoặc cuộc cải cách hệ thống và thể chế ngoại giao của Trung Quốc vẫn chưa nhận được sự chú ý đầy đủ. Lý giải quan trọng nhất là những nhà quan sát Trung Quốc, trên thực tế, có xu hướng khám phá những thay đổi trong ngoại giao của Trung Quốc bằng việc xem xét hình thức bề ngoài và hành vi của Trung Quốc hơn là những vận động nội tại của nó, hay còn gọi là, sự tiến triển thể chế.

Để giải thích rõ hơn về những thay đổi trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc, chúng tôi áp dụng phương pháp tiếp cận hệ thống và nhận thấy rằng hệ thống ngoại giao Trung Quốc duy trì tương đối ổn định kể từ năm 1949, để lại nhiều di sản bao gồm nền ngoại giao được dẫn dắt bởi Đảng, sự quản lý tập quyền bởi các đơn vị được chuyên môn hóa, sự phân chia quyền lực dựa trên trách nhiệm và nguyên tắc ngoại giao là vấn đề không nhỏ. Bộ máy lãnh đạo mới của Trung Quốc đã sử dụng những di sản đó như là cơ sở của nền ngoại giao Trung Quốc, nhưng đã nâng cấp nó từ một nền ngoại giao dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ĐCS Trung Quốc thành một nền ngoại giao được lãnh đạo gián tiếp thông qua tăng cường hệ thống quản trị quốc gia cũng như việc hoạch định và phối hợp tốt hơn. Những thay đổi hệ thống như mô hình quyền lực từ trên xuống, việc hoạch định và phối hợp và ngoại giao đa phương đã thể hiện rằng hệ thống ngoại giao Trung Quốc đang hướng tới một nền ngoại giao mang những đặc trưng hệ thống mạnh mẽ. Tương lai của nền ngoại giao Trung Quốc được mong đợi là dễ dự đoán và ổn định hơn. Những thay đổi như vậy là kết quả của cả sự cải thiện hệ thống quản trị quốc gia và sự điều chỉnh trong các chiến lược đối ngoại của Trung Quốc nhằm phù hợp hơn với vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Thông tin thêm về dự án: Đang cập nhật

Danh mục các bài đã xuất bản: Đang cập nhật

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms.Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vc@vepr.org.vn](mailto:vc@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-13 Những thách thức của sự bất bình đẳng thu nhập**

**TLD-14 "Ngoại giao mới" của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình**

**TLD-15 Thúc đẩy một trật tự mới? Những tác động mới về chính trị và an ninh của năng lượng**

**TLD-16 Về cải cách quân đội tại Trung Quốc\***

**TLD-17 Về cải cách quân đội tại Trung Quốc\*\***

**TLD-18 Đô thị hóa và những cải cách liên hoàn về chế độ đất đai - tài chính - hộ khẩu**

---

## LIÊN HỆ

**Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)**

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [nguyen.thanhtu@vepr.org.vn](mailto:nguyen.thanhtu@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2015